TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HSST
Ngày: 04/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Huyền Nhung cán bộ toà án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2020/HSST ngày 19/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QDXXST - HS ngày ngày 20/4/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Dương Văn N;** Sinh ngày 20 tháng 08 năm 1977.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKHKTT : xóm Hanh, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh TH

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Dương Văn Đ (Đã chết); Con bà: Dương Thị V(sinh năm 1954);Vợ: Nguyễn Thị Th - sinh năm 1979; Con có 02 con; con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 2.

- Tiền án: Tại Bản án số 106 ngày 20/03/2018 của Tòa án nhân thành phố TH, xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 25/01/2019.

- Tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH.

Người chứng kiến:

1. Đoàn Văn Ph, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 04, phường Hương Sơn, TP TH, tỉnh TH.

2. 2. Hà Minh T, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 04, phường Hương Sơn, TP TH, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, tổ công tác của Công an phường Hương Sơn, thành phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 5 của phường, phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên chấp hành và tự khai tên là Dương Văn N và tự giác giao nộp cho tổ công tác từ tay trái 01 gói giấy bạc mầu trắng bên trong chứa chất bột mầu trắng (N khai là Heroine vừa mua sử dụng cho bản thân .

Cùng ngày, tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của N là: 0,031 gam (niêm phong kí hiệu N gửi giám định) Tại Kết luận giám định số 373/KL - KTHS ngày 22/01/2019 và số 358 ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu N gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là **0,031gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn N khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, N bắt xe buýt từ nhà đến khu vực đầu cầu Vó Ngựa thuộc phường Hương Sơn, thành phố TH mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể hỏi mua được 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc mầu trắng giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy N cầm đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng N nêu.

Lời khai nhận của Dương Văn N phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: 373/C09 - TT2. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKSTPTN, ngày 18/03/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Dương Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 bì niêm phong ký hiệu: 373/C09(TT2) (bì niêm phong chứa chất ma túy).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy, ngày 19/12/2019 Dương Văn N đã có hành vi mua ma túy của một người phụ nữ không rõ lai lịch địa chỉ 01 gói Heroine có khối lượng 0,031gam với giá 100.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng. Tuy khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo dưới 0,1 gam Nng bị cáo đã bị kết án về loại tội này chưa được

xóa án tích nên hành vi của nêu trên của Dương Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt của Dương Văn N được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định N sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 106 ngày 20/03/2018 của Tòa án nhân thành phố TH, bị cáo bị xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 25/01/2019, bị cáo chưa được xóa án tích, Nng do nghiện ma túy bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, năm năn hối lỗi về hanh vi của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy đinh tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình. Do bị cáo phạm tội lần này có khối lượng ma túy dưới 0,1gam, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền án về loại tội này chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện lượng khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo, để bị cáo sớm được trở về

với gia đình, trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có phần hơi nghiêm khắc so với tính chất, mức độ và hành vi bị cáo gây nên.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, Nng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu: 373/C09(TT2) (bì niêm phong chứa chất ma túy).

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ N khai nhận mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực đầu cầu Vó Ngựa thuộc phường Hương Sơn, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn N phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Căn cứ vào: Điểm a, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn N: **12** (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu: 373/C09(TT2) được dán kín có 05 dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký của Phan Thị Thu H và Lê Quang D.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 215 ngày 17/03/2020)).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư